

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các vần *uộc, uột*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *uộc, uột*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *uộc, uột*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần *uộc, uột*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *uộc, uột* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm đi dự sinh nhật bạn như: chuẩn bị quà đi dự sinh nhật bạn, nói lời chúc mừng sinh nhật bạn,...
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết những sự vật, hoạt động liên quan đến những sinh hoạt thường nhật trong gia đình, sự chăm sóc, tình cảm mẹ con qua việc quan sát tranh (1. Mẹ vuốt tóc và buộc nơ cho Hà; 2. Mẹ đưa Hà đi chơi công viên; 3. Chuẩn bị đi dự sinh nhật bạn).
- Cảm nhận được tình cảm gia đình, nhất là tình cảm giữa mẹ và con và sự chăm sóc của mẹ đối với con qua đoạn văn đọc và hình ảnh trong bài.

II CHUẨN BỊ

Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo và cách viết các vần *uôc*, *uôt*; hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ này.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

Ôn lại những vần vừa học trong bài trước *uôi*, *uôm* và tạo tâm thế cho giờ học.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Mẹ vuốt tóc/ và buộc nơ cho Hà.*
- GV giới thiệu các vần mới *uôc*, *uôt*. Viết tên bài lên bảng.

3. Đọc

a. Đọc vần

- Đọc vần *uôc*
 - + Đánh vần *uôc*
 - GV đánh vần mẫu: *u – ô – cờ – uôc.*
 - Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đánh vần *uôc.*
 - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.
 - + Đọc trơn vần *uôc*
 - Một số (5 – 6) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần *uôc.*
 - Lớp đọc trơn đồng thanh một lần.
 - + Ghép chữ cái tạo vần *uôc*
 - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần *uôc.*
 - GV yêu cầu HS nêu cách ghép vần *uôc.*

b. Đọc vần *uôt*

Quy trình tương tự quy trình luyện đọc vần *uôc*.

- So sánh các vần: Tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần trong bài. GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.

b. Đọc tiếng

- Đọc tiếng mẫu
 - + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *buộc* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *buộc.*

- + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *buộc* (*bờ – uộc – buộc – nặng – buộc*). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng *buộc*.
 - + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *buộc*. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng *buộc*.
 - Đọc tiếng trong SHS
 - + Đọc tiếng chứa vần *uộc*
 - GV đưa các tiếng chứa vần *uộc*, yêu cầu HS tìm điểm chung.
 - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có vần *uộc*.
 - Đọc trơn các tiếng có vần *uộc*.
 - Đọc tiếng chứa vần *uôt*
- Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần *uộc*.
- Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng lần hai nhóm vần.
 - Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.
 - Ghép chữ cái tạo tiếng
 - + HS tự tạo các tiếng có chứa vần *uộc*.
 - + GV yêu cầu 1 – 2 HS phân tích tiếng, 1 – 2 HS nêu lại cách ghép.
 - + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *ngọn đuốc, viên thuốc, con chuột*. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *ngọn đuốc*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *ngọn đuốc* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa vần *uộc* trong *ngọn đuốc*, phân tích và đánh vần tiếng *đuốc*, đọc trơn từ ngữ *ngọn đuốc*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *viên thuốc, con chuột*.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2 – 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

- GV đưa mẫu chữ viết các vần *uộc, uôt*.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần *uộc, uôt*.
- HS viết vào bảng con: *uộc, uôt* và *đuốc, chuột* (chữ cỡ vừa).
- HS nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

- HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* các từ ngữ ngọn đuốc, con chuột.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV nhận xét và sửa bài của một số HS.

6. Đọc đoạn

- GV đọc mẫu cả đoạn.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần *uôc, uôt*.
- Một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần *uôc, uôt* trong đoạn văn một số lần.
- GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.
- Một số (2 - 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn:
 - + Mẹ cho Hà đi đâu?
 - + Từ ngữ nào thể hiện Hà rất vui?
 - + Hà mặc gì khi đi chơi?
 - + Theo mẹ Hà, khi đi chơi, cần phải ăn mặc như thế nào?
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

- HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: *Em nhìn thấy những ai và những gì trong bức tranh? Các bạn ấy đang làm gì? Em đã bao giờ làm những việc đó chưa? Nếu đã làm, em có cảm thấy thích thú khi làm việc đó không?*
- Một số (2 - 3) HS trả lời những câu hỏi trên và có thể trao đổi thêm về việc chuẩn bị đi dự sinh nhật bạn.

8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ chứa các vần *uôc, uôt* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các vần *uôc, uôt* và thực hành giao tiếp tại nhà.